

HÒA-THƯỢNG THÍCH THIÊN TÂM

Niệm Phật Thập Yếu

Toát yếu: Tỳ-kheo-ni HẢI TRIỀU ÂM

Lời mở đầu

*Ngoảnh lại đường tu, mau sớm
tỉnh!*

Thương thay ác đạo, mãi vào ra!

Ai ơi!

*Sắc hiển trang nghiêm miền diệu
hữu,*

Không kiêu vô ngại cõi hằng sa!

Trời Tây sáng đẹp màu châu ngọc,

Trăng Phật bao la đức hải hà!

*Hỏi: Thiên tông, quyển Sáu Cửa
Vào Động Thiếu Thất có câu: “Niệm
Phật tụng kinh đều là vọng tưởng”.*

*Tịnh-độ tông cũng tự xưng độc thắng:
“Hợp thời cơ, nhiếp ba căn”. Như
vậy, tránh sao được lỗi khen mình
chê người?*

*Đáp: Không phải thế đâu! Mỗi
môn phái có tông chỉ riêng nhưng đều
dẫn về Phật tánh. Các bậc hồng
dương tùy theo chỗ lập pháp của mình
mà thuyết giáo, nói lên chỗ đặc sắc
thiết yếu của bản môn để học giả, tùy
sở thích, tùy căn cơ, chọn đường thú
nhập.*



Ôn I- THOÁT SANH TỬ

*Ba cõi không an như nhà lửa,
Đâu miền chân lạc khỏi tang
thương.*

Người vô thường,

Cảnh vô thường,

Khuyên gọi cùng nhau tỉnh mộng

Quay về biển giác thanh lương.

- A -

**Kinh Vô Lượng Thọ huyền ký:
“Về sau giáo đạo diệt hết, riêng lưu
lại kinh này 100 năm. Ai được gặp sẽ
giải thoát”.**

Kinh Đại Tập: “Mạt pháp chỉ niệm Phật mới ra khỏi luân hồi”.

Thiên Như thiên sư dạy: “Trong nẻo luân hồi, việc lành khó tạo, việc ác dễ làm, chẳng sớm thì muộn cũng vào địa ngục”.

Ấn Quang pháp sư: “Thời mạt pháp, chỉ có cách niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ mới hy vọng chứng quả vô sanh. Dù Tổ Đạt Ma tái hiện lúc này, muốn cứu độ chúng sanh mau giải thoát, cũng không còn pháp nào hơn môn niệm Phật”.

Vì những lý do trên đây, tông Tịnh-độ được phổ cập trong quần chúng các xứ thuộc Phật-giáo Bắc tông. Các chùa đại thừa Á Châu, mỗi tối Tăng Ni đều tụng kinh A Di Đà.

Các Phật tử gặp nhau chấp tay chào mừng: A DI ĐÀ PHẬT.

- B -

Niệm Phật tâm không chủ định thì chỉ gieo căn lành để hưởng phước về sau. Niệm Phật cầu tiêu tai giải nạn thì được khỏe mạnh bình an, làm ăn thịnh vượng nhưng chưa hợp với bản ý Phật. Cầu làm bậc cao tăng đạt đạo thì rất quý nhưng sao bằng về cõi An Lạc làm Bồ-tát bất thoái.

Chư Phật trải nhiều a-tăng-kỳ kiếp huân tu phước tuệ. Niệm hồng danh công đức vô lượng vô biên. Đem công đức này mong cầu chút an vui ở cõi trời người, khác chi trẻ thơ đem châu ma-ni đổi lấy viên kẹo.

Tâm sợ khổ không sanh, lòng lành khó phát. Đức Thích Ca chính từ giác ngộ những thống khổ của nhân loại, khi đi chơi bốn cửa thành mà xả bỏ hoàng cung, vào rừng vắng vẻ để suy tư, tìm phương giải thoát. Người tu hằng quan sát: sanh già bệnh chết, ân ái biệt ly, oán thù gặp gỡ, cầu chi chẳng được. Năm ấm xí thịnh là thân tâm cường kiện mà không có trí tuệ để tự điều ngự. Những vụ đánh chém, say rượu, cướp bóc, hiếp dâm v.v... đều do những người khỏe mạnh nhàn rỗi, chịu tâm lý sinh lý kích thích, đưa đến những bạo hành nguy hiểm.

Cõi trời vui vẻ hơn nhân gian nhưng sáu căn ngày đêm gây mê, khó tỉnh, khiến nổi khổ ngu si sa đọa

càng nặng nề. Cõi A-tu-la nhọc nhằn vì tranh cãi gây gổ. Bàn sanh ăn tươi nuốt sống lẫn nhau. Gà vịt chịu phanh thây xé thịt. Ngựa trâu chở nặng kéo xa. Ngã quỷ đói khát miệng phực ra lửa. Địa ngục thì vạc dầu rừng đao...

Đức Phật lấy móng tay vít chút đất bảo ngài Anan: Chúng sanh ở cõi trời người ít như số đất trên móng tay. Chúng sanh ở ác thú nhiều như đại địa.

Cô Ba cháo gà ở Mỹ Tho đã tường trình trong cuốn Địa Ngục Ký những gì mắt thấy tai nghe trong mấy ngày chết giấc. Đây là quyên cơ của các thiện thân, khiến quân chúng biết đường tội phước mà lo dứt dữ làm lành.

Xem các sự tích trong lịch sử Phật giáo, biết bao trường hợp tự lực tu hành, chỉ vì nghiệp chưa sạch, tình chưa không mà tái sanh mê muội. Mười người rớt tám. Lại có những lão bà niệm Phật, chẳng biết gì về Tông về Giáo. Chỉ tha thiết thành tâm. Lâm chung có thoát tướng vãng sanh. Khuyên các con Phật, dù tu pháp môn nào cũng nên kèm niệm Phật cầu về Tây phương để bảo đảm thoát luân hồi mê đọa.

Tiên đức hàng răn nhắc: “Không giải thoát thì công đức tu hành kiếp này là mối họa cho kiếp thứ ba”. Bởi kham khổ tu hành mới có quả báo kiếp sau thông minh giàu sang quyền thế. Làm vua quan mà đắm nhiễm dục lạc thì dễ buông lung sát đọa

dâm vọng. Sang đời thứ ba làm sao tránh khổ tam đồ.

Bồ-tát còn mê khi cách ăm. Thanh-văn còn muội lúc ra thai. Chỉ có bậc vô sanh bất thoái thì nhập thai, trụ thai, xuất thai, cả ba thời đều tỉnh giác. Ngoài ra chuyển sanh đều bị mê muội, quên hết giáo lý đã học đời trước. Những tâm nguyện cũ đều bị lãng chìm.

Cõi Ta Bà duyên tiến đạo quá ít, cảnh thoái đọa quá nhiều. Nghiệp lực chỉ bằng sợi tơ cũng đủ để kéo ta vào đường sanh tử nên nguyện giải thoát hoàn toàn không bảo đảm.

Hương Lâm thiền sư công phu 40 năm, Trường Khánh ngồi rách mười mấy bộ đoàn mới ngộ đạo. Ngộ rồi, khi chuyển sanh còn những chướng ngại như trên. Vì ngộ chưa phải

chứng. Sức định tuệ mới chế phục nghiệp thức, khiến cho lắng đọng nên tạm khai tâm. Về sự thoát thất này cổ đức có 3 thí dụ:

1- Cỏ bị đá đè không mọc được. Nếu đá gặp duyên lật ra, cỏ sẽ mọc lại như cũ.

2- Bùn tạm nằm yên đáy chum. Gặp duyên khuấy động, bùn sẽ dấy lên.

3- Đồ gốm chưa nung kỹ, gặp mưa sẽ rữa.

Hiện tại cõi Ta Bà, chánh pháp đang dần ẩn diệt, đạo đức nhân loại suy tàn, cao Tăng ngày một hiếm ít, lấy ai dìu dắt bước đường tương lai? Cho nên phải phát nguyện vãng sanh Tịnh-độ.

Hỏi: Ta Bà đầy chúng sanh khổ não, đạo từ bi sao lại buông bỏ mà cầu đi đâu?

Đáp: Độ sanh cần đủ phước đức và trí tuệ. Trí tuệ không bị trần cảnh làm mê là điều không dễ. Cổ đức dạy: “Đoạn kiến-hoặc khó như ngăn dòng nước 40 dặm”. Chúng ta tự biết tuệ cạn phước mỏng, gắng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, để tự thân thoát khỏi luân hồi. Vào được Cực Lạc Phật Học Viện rồi, có Phật làm Thầy, Bồ-tát làm bạn, lo gì không sớm đủ lông đủ cánh, bay khắp mười phương, rộng độ chúng sanh, mãn Bồ-đề nguyện. Quả thật tu Tịnh-độ là con đường an ổn vẹn toàn.

Thật ra các đại Bồ-tát đã chứng vô sanh rất cần về Tịnh-độ, được gần Phật, để tiến lên Diệu giác.

Cần II- TÂM BỒ-ĐỀ

Khởi lòng bi trí

Nguyện độ mười phương,

Ba a-tăng-kỳ kiếp tu muôn hạnh,

Cầu ngôi vị Pháp-vương.

Bồ-đề: Giác. Có 3 bậc:

1- **Thanh-văn** (Bồ-đề con vịt, hời hợt trên mặt nước nhưng cũng qua sông sang bờ kia).

2- **Duyên-giác** (Bồ-đề con thỏ, Ấn Độ có giống thỏ giỏi bơi lội. Trí tuệ sâu sắc thấy rõ 12 nhân duyên là hư vọng nên chứng A-la-hán).

3- **Phật** (Bồ-đề con voi, qua sông chân đạp tận đáy. Chân đế tục đế Phật đều thông suốt).

Niệm Phật là cần cầu trí tuệ Phật để ta người cùng giải thoát. Kinh Hoa Nghiêm nói: Tu các việc lành mà quên tâm Bồ-đề là ma nghiệp. Thật vậy, đi đường mà quên mục đích, làm sao không lạc lối? Cổ đức có câu “sai một ly đi một dặm”, huống chi niệm Phật tu hành làm sao có thể không chính xác điểm phát tâm?

*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ,
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thế nguyện học,
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.*

Phát hoằng thế cần 6 quan yếu:

1- **GIÁC NGỘ**. Sắc thân bốn đại nay còn mai mất. Sự này phân đông

ai cũng biết nhưng vọng tâm thì tất cả chúng sanh đều nhận là tự tánh. Kiến thức là thể tổng hợp của sáu cái biết về sáu trần. Thí dụ: Học tiếng Anh thì biết tiếng Anh. Đi Sài gòn thu thập những hình ảnh của thành phố vào tâm. Về chùa, ai nói đến Sài gòn, nơi tâm thức liền hiện rõ quang cảnh thành phố. Cái biết đó trước không, nay tạm có. Nếu bỏ lãng, nó sẽ dần dần phai nhạt cho đến quên hết mất hẳn. Tâm theo những hình ảnh này mà khổ vui yêu ghét. Hình ảnh này tiêu, hình ảnh khác hiện, đổi thay dồn dập.

Thân như bọt tu, tâm như gió.

Huyễn hiện vô căn, không thật tánh.

Ta, người, chúng sanh đã không thì ai lãnh thọ cảnh trần nên kinh

nói không thọ giả. Biết vọng thân, vọng tâm, vọng cảnh đều huyễn, không bị chi phối ràng buộc chướng ngại thì tánh chân như thường trụ hiện bày. Xứng tánh Vô Lượng Quang Thọ (A Di Đà) mà niệm Phật gọi là phát tâm Bồ-đề.

2- BÌNH ĐẲNG. Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật tức đều là vị lai Phật. Và lại trong sáu đạo luân hồi, trải 25 cõi, chúng ta đã từng làm cha mẹ lẫn nhau, đã từng có công ơn với nhau. Nếu nay đem tâm bình đẳng đối xử với nhau sẽ tiêu nhiều nghiệp chướng và nầy sanh vô lượng đức lành.

3- TỪ BI. Vốn đồng thể với mười phương Phật, chỉ vì mê chân tánh, khởi hoặc-nghiệp, nên đã chịu vô biên thống khổ. Nay tỉnh ngộ muốn cứu mình thương người, khai tâm từ bi.

Hãy quan sát trước mắt ta: Trẻ mồ côi không cha mẹ nuôi dạy, già lão không con cháu đỡ đần, bom đạn tàn phá thân thể, bệnh tật không thuốc thang, nghèo thiếu đói rét nợ nần, mê tối tạo nghiệp không thiện tri thức khuyên răn, tuyệt vọng mà không biết Phật Pháp để tìm đường giải thoát...

Từ ban vui, Bi cứu khổ. Từ Bi bình đẳng đem phước tuệ cho muôn loài, khác với ái kiến, thương yêu theo sự tướng. Như quý con mèo bụ bẫm, mếu dứa trẻ kháu đẹp, hoặc vì nó là con cháu mình, có liên quan đến mình.

4- HOAN HỖ. 1) *Tùy hỷ*: Trên từ Phật, Bồ-tát, Thánh Hiền, dưới đến mười phương chúng sanh, phạm có chút công đức gì thì cũng mừng theo. Thấy ai được phước lợi, hưng thịnh,

thành công, an ổn v.v... thì cũng cùng vui. 2) *Hỷ xả*: Tội ác, vong ân, khinh hủy, hiểm độc, tổn hại v.v... ta đều an nhẫn, khoan dung tha thứ, vui vẻ bỏ qua. Kinh Kim Cang nói: “Nhẫn nhục mà chẳng phải nhẫn nhục mới gọi là nhẫn nhục ba-la-mật”. Vì có trí tuệ Bát Nhã nên không còn thấy tướng ta người, tướng nào hại. Không có nhục nào phải nhẫn. Hạnh nhẫn nhục có kèm trí tuệ như thế mới có thể tiến tới rốt ráo viên mãn.

5- SÁM NGUYỆN. Thân miệng ý chúng ta vì ba độc tham sân si đã tạo vô lượng ác. Nay phải noi gương đức Di Lặc, ngày đêm sáu thời thành khẩn hổ thẹn ăn năn chí thành sám hối. Nguyện hưng long Tam-bảo, độ khắp chúng sanh, trên đền bốn ân,

dưới cứu khổ muôn loài. Như vậy tội chướng mới tiêu trừ mà lương toàn phước tuệ.

6- KIÊN NHÃN. Chúng ta chỉ có hai đường đi. Đường giải thoát tuy lắm gian nan nhưng mỗi bước dần đến cảnh giới an vui tự tại vĩnh viễn. Đường luân hồi dù có tạm hưởng phước nhân thiên, chung quy vẫn không thoát tam đồ ác đạo, trường kiếp trong ngục tối si mê. Các bậc Thầy đều cảnh sách hậu lai chúng ta phải lập thế không thoái Bồ-đề tâm.

Tĩnh Am đại sư soạn Bồ Đề Tâm Văn khuyến khích bốn chúng phát tâm:

a) **Chân** (trên vì Phật đạo, dưới độ chúng sanh).

b) **Chánh** (vì thoát sanh tử chẳng cầu quả phước nhân thiên).

c) **Đại** (chúng sanh vô biên thể độ hết, Phật đạo vô thượng nguyện quyết thành).

d) **Viên** (không thấy có mình tu. Không thấy có chúng sanh được độ. Phật đạo tuy nguyện thành mà vẫn biết bản lai tự tánh sẵn đủ).

Đừng có tâm:

a) **Tà** (không tham cứu tự tâm).

b) **Ngụy** (tâm tốt xen lẫn lợi danh, pháp lành nhiễm ô tội lỗi).

c) **Thiên** (thấy chúng sanh và Phật đạo ở ngoài tâm nên nguyện độ nguyện thành).

d) **Tiểu** (coi ba cõi như ngục tù, sanh tử là oan gia, mau gấp thoát thân, không tâm độ người).

Câu III- TRỪ NGHI

Niềm tin là bước đạo sơ nguyên

Không, Hữu, còn vương chấp nhị biên.

Tin đức ví bên cùng hạnh nguyện.

Mưa hoa vui đạo cảnh Tây Thiên.

Đức Thích Ca Mâu Ni đã kinh nghiệm con đường thành Phật, biết rõ lối nào khó bước, nẻo nào dễ đi. Ngài đặc biệt nói môn niệm Phật cho những ai chưa thể hoàn toàn dứt trừ phiền não. Nhờ thắng duyên của phương Tây, sẽ dễ dàng tiến tu chứng đạo.

- Vậy tại sao số người vãng sanh không thấy nhiều?

- Vì chúng sanh trí cạn nghiệp nặng, không tin lời Phật. Đây là lỗi ở người chớ không phải ở pháp.

Kinh Hoa Nghiêm: Tin là mẹ tất cả công đức. Tin nuôi lớn căn lành. Tin thành tựu Phật Bồ-đề.

Trong hội Pháp Hoa có 5000 A-la-hán vì không tin lời Phật đã lui khỏi pháp tịch. A-la-hán là Thánh nhân. Đức Phật từ kim khẩu nói pháp. Mới biết đại thừa chẳng phải dễ vào. Chúng ta nay dù chưa thấu triệt nghĩa kinh, vì tin lời Phật, tránh những chê báng, mới không mất lợi ích.

Kinh A Di Đà, Đức Thích Ca và mười phương Phật nói đi nói lại:

“Pháp này khó tin”. Nhưng vẫn khuyên: “Nên tin kinh này là một bản kinh tán thán công đức không thể nghĩ bàn và được hết thầy chư Phật hộ niệm”.

Tín Nguyễn Hạnh tương quan như ba chân của chiếc đỉnh. Tuy vậy Tin vẫn là nền tảng. Chúng ta cần tin Phật Thích Ca không nói dối, tin Phật A Di Đà không nguyện suông. Tin tâm ta có khả năng vãng sanh và thành Phật. Nghĩa là lòng tin phải đủ 3 đôi: Tin Phật tin mình, tin nhân tin quả, tin sự tin lý.

Bước đầu vào Tịnh-độ, cần tin hiểu chính xác, phân biệt nhận định chân nguy để giữ vững lòng tin mà tiến bước. Có 3 hạng gây sự giảm phá thuyết giáo Tịnh-độ:

1/ Không tin nhân quả, hủy báng Phật Pháp.

2/ Mang chiêu bài Phật giáo mà bán tạp hóa ngoại đạo (lạm dụng hình thức Phật giáo mà dạy đồ chúng đi đường khác).

3/ Phật tử học hiểu sai lầm về môn Tịnh-độ.

NHỮNG MỐI NGHI THÔNG THƯỜNG

1. Cõi Cực Lạc là ngụ ngôn, Phật quyền thuyết để khuyên người tránh ác làm lành.

Giải thích: Không nên đem chỗ thấy biết của phàm phu mà suy lường cảnh Thánh. Ngay ở Việt Nam, mới thế kỷ vừa qua. Cụ Phan Thanh Giản đi sứ sang Pháp về thuật lại

bên ấy đèn không đốt mà tự cháy, xe không ngựa mà tự chạy, thuyền đi không cần người bơi.

Bách ban xảo kế tề thiên địa.

Duy hữu tử sanh tạo hóa quyền.

Dịch:

*Trăm phương khôn khéo ngang trời
đất.*

Chỉ quyền tử sanh phân tạo hóa.

Vua Tự Đức và triều thần không tin, cử tội khi quân nói láo.

2. Đức Thích Ca trải ba a-tăng-kỳ kiếp tu lục độ vạn hạnh mới thành Phật. Nay chỉ niệm 6 chữ Nam mô A Di Đà Phật trong một đời liền về Cực Lạc, lên ngôi nhất sanh bổ xứ. Há chẳng quá dễ ư?

Giải thích: Tự lực thành Phật quả là khó lắm. Nay nhờ tha lực nên nghiệp chướng chưa hết có thể vãng sanh. Như hạt cát bỏ xuống nước liền chìm. Tảng đá to nhờ thuyền chở nên có thể tới bờ kia.

3. Cảnh Thánh, kẻ bạc phước làm sao được hưởng?

Giải thích: Ngàn muôn lần xin chớ có nghi. Biết niệm Phật là căn lành phước đức đã sâu dày lắm. Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có dẫn sự tích không ít người ác cho đến chim gà heo nghe niệm Phật mà vãng sanh.

NHỮNG MỐI NGHI THIỆP LÝ

1. *Môn Tịnh-độ dành cho người ngu dốt và hèn yếu* (lười biếng, ỷ lại, không gắng sức tu hành, chỉ một bề cầu xin Phật giúp).

Giải thích: Tịnh-độ tông thâm nhiếp cả ba căn, với người cao thành pháp cao, với người thấp thành pháp thấp. Người tu phải nỗ lực dứt trừ phiền não, thanh tịnh ba nghiệp, nhiếp tâm rũ sạch vạn duyên, trì niệm cho đến khi tâm mình tâm Phật tương ứng.

Sự tiếp dẫn nhờ tha lực, vì Cực Lạc cách Ta Bà mười muôn ức Phật độ, phải thân thông đạo lực của Đẳng giác Bồ-tát mới tới nổi. Kinh Duy Ma Cật kể chuyện: “Cư sĩ dùng thân

thông đem những tòa ngời ở cõi Phật Tu Di Đăng Vương về tịnh thất mình, thỉnh cả pháp hội ngời. Nhưng chỉ riêng hàng Bồ-tát đã từng lễ kính mười phương Phật mới sử dụng được. Còn sơ phát tâm Bồ-tát và Thanh-văn chúng tận sức thân thông cũng không thể lên. Sau phải quy kính xưng danh hiệu Phật Tu Di Đăng Vương mới ngời được”. Thế nên biết muốn về cõi Cực Lạc bắt buộc phải cầu Phật A Di Đà.

2. *Kinh A Di Đà dạy phải nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh. Thế thì hạ căn làm sao hy vọng?*

Đáp: Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói năm nghịch mười ác, lâm chung tướng địa ngục hiện, chí tâm xưng danh hiệu Phật A Di Đà mười niệm liền được vãng sanh. Vậy nhất tâm

đây là nói khi lâm chung. Bình thời dù niệm được không loạn, sau đó đổi ý không cầu vãng sanh nữa thì làm sao về Cực Lạc? Ai muốn lâm chung được nhất tâm thì bình thời phải chăm niệm Phật. Dù chưa được nhất tâm nhưng chủng tử dôn chứa mãi. Lâm chung do sợ hãi nên một lòng mạnh mẽ niệm Phật.

Hạ căn vãng sanh thường nhờ lý do này.

3. Niệm Phật là để đình chỉ vọng tâm, hàng phục phiền não, đi đến vô niệm. Vậy cứ định tâm lâu sẽ được, cần gì lao hơi khởi niệm?

Đáp: Điểm cứu cánh của pháp môn là niệm Phật Tam-muội, chứng bản tánh Di Đà vào cảnh giới Thường Tịch Quang Tịnh-độ. Nhưng

việc này quần chúng ít kham năng. Mục đích cấp thiết chính yếu là vãng sanh, bảo đảm hết mê đọa luân hồi, mượn cõi ưu thắng tu hành, mau tiến lên Phật quả.

Tuy nhiên, vì hành giả phải nhất tâm nên dù không cầu, họ vẫn được vô niệm. Ở đây mở thêm một tia sáng: Muốn sớm tiêu nghiệp, được vô niệm, ngộ tánh bản lai nên chăm niệm Phật. Vì đề khởi danh hiệu Phật, hành giả biết hữu niệm đồng vô niệm. Vì trước khi đề khởi là cảnh giới ly niệm, đương thể là cảnh giới Như Lai. Đây là sự nghiệp của thượng căn. Còn hạ căn chúng ta cứ một bề tin Phật niệm Phật cho thành thực. Ngày mai cũng sẽ có phần.

4. Tâm thanh tịnh thì ở đâu cũng thanh tịnh. Đã có sanh ắt có tử. Ở đâu cũng thế. Cầu về Tây phương làm gì?

a- **Tổng đáp:** Lý chân như viên dung tuyệt đối không có đây kia. Cầu về Cực Lạc là thiên chấp thì khư khư chỉ ở Ta Bà cũng là thiên chấp. Nếu nói không ở Cực Lạc cũng không ở Ta Bà, thì lại rơi vào chấp đoạn diệt.

b- **Biệt đáp:**

- Sanh về Cực Lạc, tuổi thọ a-tăng-kỳ kiếp. Trong thời gian ấy chứng vô sanh. Như vậy đâu có vấn đề sanh tử.

- Tâm tịnh ở cõi Ta Bà dễ thoái lui, ở cõi Phật thì bất thoái nên chẳng thể không cầu về.

5. Kinh Kim Cang nói: Tất cả pháp hữu vi đều như mộng. Vậy Cực Lạc cũng huyền, cầu về làm chi?

Đáp: Mộng Ta Bà từ mộng vào mộng, mãi luân hồi sống chết chìm mê. Mộng Cực Lạc từ mộng đến giác, sẽ thức tỉnh dần cho đến quả vị Phật. Hai nơi duyên cảnh thật chẳng đồng.

Đại Phẩm Bát Nhã nói: “Như Lai vì hạng căn tánh tối, nói các pháp như huyền để chữa bệnh chấp kiến. Với người căn tánh sáng, Phật nói tướng hảo vì họ như hoa sen chẳng nhiễm trần”. Tu Bồ Đề giỏi lý Không bậc nhất lại được thọ ký sau này thành Phật hiệu là Danh Tướng Như Lai. Vì tất cả huyền pháp đều là Phật pháp chân thường. Vô minh hư vọng thể vốn là viên minh diệu giác.

6. *Kinh Pháp Bảo Đàn*: “Không niệm, niệm mới chánh. Có niệm, niệm thành tà. Có không đều chẳng tướng, ngòi được bạch ngưu xa”. Như vậy niệm Phật là tà ư?

Đáp: Niệm Phật mà chấp có ta đang niệm. Thế là còn đủ cả hai chấp ngã và pháp nên nói là tà. Ngược lại, không niệm mà chấp có ta không niệm thì cũng vẫn là tà. Cho nên Tổ nói hai câu tiếp. Các bậc cao đức hàng niệm Phật cầu vãng sanh nhưng có niệm đồng vô niệm, không sanh mà vẫn sanh, chẳng phiền rời nửa bước, thân đến Pháp-vương thành. Đây là tác phong thượng căn. Còn chúng ta thì cứ gắng thiết tha niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Dù còn chấp ngã chấp pháp, lâm chung vẫn

được vãng sanh. Khi ấy có khó gì mà không được vô niệm vô sanh. Bằng chẳng lượng sức mình, ưa cầu cao thắng, nê chấp kinh văn. Chẳng tu công hạnh mà cứ nói diệu nói huyền thì đúng là xây lâu đài trên bãi cát.

7. *Kinh Pháp Bảo Đàn*: Đông phương tạo tội cầu sanh Tây phương. Vậy Tây phương tạo tội thì cầu về đâu?

Đáp: Ý nói có tội phải sám hối, cầu Đông cầu Tây ích gì? Tổ chỉ khuyên tịnh tâm đừng chấp tướng chớ không bác việc niệm Phật cầu vãng sanh. Xin chớ hiểu lầm mà gieo oan cho Tổ. Người học chưa thấu đáo đem lý bác sự, dùng tánh phá tướng, lấy không bài có. Hoặc ngược lại. Mở ra những nghi vấn phân vân. Nên nhớ lời xưa: “Hữu vi tuy huyền, phế

bỏ thì đạo nghiệp không thành. Vô vi tuy chân, cố chấp thì trí tuệ chẳng rộng”. Chưa lên bờ đã vội bỏ bè, hễ kết quả chỉ chết chìm. Nên cứ niệm Phật cầu vãng sanh, thành thời đi con đường rộng bằng an ổn.

Chấp không, chẳng chứng chân không, ắt sa đọa luân hồi. Còn chấp có, tin nhân quả, chăm niệm Phật, cầu vãng sanh, thì sen ngọc gió đàn Tây phương hễ có phần.

Câu IV- NGUYỆN VÃNG SANH

*Hãy trông ngọn nước chảy trôi,
Mênh mang sáu nẻo biết rồi về đâu?
Kiếp người nào có bao lâu,
Nắng mưa nóng lạnh dãi dầu cỏ hoa.
Chi bằng rời cõi Ta Bà,
Hoa sen chín phẩm đài vàng ghi tên.
Trời giải thoát, bến thậm thâm
Lạc bang sẵn đợi đạo tâm một nhà.*

Thiết tha mong thoát ly Ta Bà khổ lụy, cầu về An Lạc thanh tịnh trang nghiêm để tiến tu, hoàn thành mục đích tự độ độ tha. Thế gọi là nguyện. Ngẫu Ích đại sư dạy: Được

vãng sanh toàn do tín nguyện. Phẩm vị thấp cao là ở chỗ hành trì. Không tín nguyện, dù trì niệm gió thổi không lọt, vững chắc như tường đồng vách sắt cũng chẳng vãng sanh.

Về động lực hướng dẫn của nguyện, đức Phổ Hiền nói: Lâm chung các căn liệt hoại, quyến thuộc lìa bỏ, oai thế tan không. Duy có nguyện vương này không rời, chỉ một sát na về tới Cực Lạc.

Vì phát nguyện cần yếu như thế nên trong kinh A Di Đà, đức Bổn Sư nhắc đi nhắc lại khuyên đại chúng phát nguyện cầu sanh cõi kia. Trí tuệ Phật thấy rõ bao nhiêu lợi ích: y báo chánh báo trang nghiêm, không khổ sanh già bệnh chết, cùng thượng

thiện nhân hội họp, Vô-thượng Bồ-đề không thoái v.v...

Kinh Vô Lượng Thọ nói: Giả sử lửa cháy cả tam thiên đại thiên thế giới, vì cầu kinh này cũng nên qua. Vì tín thọ được kinh này thì không còn thoái lui nơi đạo Vô-thượng Bồ-đề.

Phát nguyện hồi hướng rất quan trọng. Dem công đức tu hành hướng về nơi mong muốn. Như thuyền đi do tay chèo nhưng đến được tiêu điểm do lèo lái. Nên mỗi khóa niệm xong, đọc bài phát nguyện phải thâm tâm khẩn thiết. Chân thành là yếu tố đi đến nhất tâm bất loạn, vì tiêu tội chướng sanh phước tuệ. Tín Nguyện là tuệ. Niệm Phật là hạnh. Tuệ như mắt thấy. Hạnh như chân đi.

Xét chung, tâm nguyện cầu sanh chia làm 3 hạng:

1) Phàm phu kém tuệ ít học, chỉ biết sợ khổ cầu vui, thiết tha phát nguyện.

2) Biết sợ luân hồi, cầu đạo quả, phát tâm tự độ độ tha.

3) Từ A-la-hán đến Đăng giác, cầu thành Phật.

Hỏi: Cả mười phương, mỗi phương hằng hà sa số cõi Phật đều có chúng sanh phát nguyện vãng sanh thì Phật A Di Đà làm sao tiếp dẫn cho xuể?

Đáp: Trên trời chỉ có một vầng trăng mà bao nhiêu biển sông ao hồ cho đến mỗi hạt sương nhỏ đều lấp lánh ánh trăng. Lại tùy chỗ mình

đứng, mỗi người đều tiếp nhận ánh trăng. Đức A Di Đà phóng vô lượng quang minh nhiếp thọ chúng sanh niệm Phật. Đồng thời Ngài hiện vi trần thân tiếp dẫn mười phương vô lượng hữu tình về Cực Lạc.



Câu V- HÀNH TRÌ

*Lặng ngời chốn tĩnh lâu,
Trăng sáng gió canh thâu!
Bát Nhã hương lòng nhẹ.
Lăng Già niệm ý sâu.
Phật, Tâm chung một vẻ.
Thiền, Tịnh chẳng hai màu.
Ngưng chuỗi thâm riêng hỏi,
Trăm hoa cười gặt đầu.*

Có kẻ nói: “Chỉ cần Tín Nguyện chân thiết, lâm chung mười niệm Phật là vãng sanh, vậy đợi sắp chết ta niệm cũng vừa”. Phải biết kinh A Di Đà đặt điều kiện: Lâm chung tâm không điên đảo. Là vì vọng tâm biến

đổi bất thường. Dù bình thời dụng công niệm Phật tinh chuyên. Tới ngày bốn đại ly tán, sức nghiệp dồn dập, mê hoảng kinh loạn, e rằng nhớ đến Phật một niệm còn khó nổi huống chi mười niệm, huống chi hàng ngày lơ là hành trì.

Trên đường Tịnh-độ, cổ nhân có vị lấy niệm Phật làm chánh, lấy thiền, trì chú, tụng kinh làm phụ. Có vị thuần niệm Phật. Niệm Phật có 4 môn:

A/- THẬT TƯỚNG. Niệm Pháp-thân Phật. Kết quả chứng Chân Như tam-muội. Luận về chỗ cứu cánh thì Thật Tướng Niệm Phật nhiếp về Tịnh-độ. Nhưng đây không phải là phương tiện vãng sanh nên các Tổ không rộng tuyên dương. Mà phần hoằng hóa lại thuộc về các thiên sư, vì Thật

Tướng chính là Phật tánh, bản lai diện mục của mỗi chúng ta.

B/- QUÁN TƯỚNG. Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy 16 pháp quán về y báo và chánh báo bên Cực Lạc. Công đức chẳng thể nghĩ bàn nhưng rất ít người thành tựu.

C/- QUÁN TƯỢNG. Kinh không nói đến pháp môn này. Đây là phương tiện phụ giúp cho người trì danh. Học thuộc từng nét của một bức tượng Phật A Di Đà. Tập thấy rõ dù nhắm mắt hay mở mắt. Ra vào trong bốn oai nghi vẫn có Phật ở trước mắt. Tiêu tội nghiệp, sanh phước tuệ, được vãng sanh.

D/- TRÌ DANH. Kinh A Di Đà đề xướng. Rất thông dụng. Cổ đức phê luận: Môn Tịnh-độ là con đường tắt để

chứng đạo. Trì danh là con đường tắt trong môn Tịnh-độ.

Trì danh có 10:

- 1) *Phản văn* (miệng niệm tai nghe).
- 2) *Lân chuỗi* (mỗi thời mỗi ngày ghi số).
- 3) *Theo hơi thở* (thở vào A Di, thở ra Đà Phật).
- 4) *Truy đẳng* (danh hiệu Phật nối nhau liên liên).
- 5) *Giác chiếu* (vừa niệm vừa hồi quang soi chân tánh).
- 6) *Lễ bái*: Vừa lạy vừa niệm.
- 7) *Ký thập*: 10 niệm mới chuyển một hạt.
- 8) *Liên hoa*: Vừa niệm vừa tưởng một đóa sen xanh phóng quang, xong

lại vừa niệm vừa tưởng một đóa sen vàng phóng quang, xong lại vừa niệm vừa tưởng một đóa sen đỏ phóng quang, xong lại vừa niệm vừa tưởng một đóa sen trắng phóng quang.

Cứ thế luân lưu mãi.

9) *Quang trung*. Tưởng mình ngồi trong một vùng ánh sáng niệm Phật.

10) *Quán Phật*. Vừa niệm vừa tưởng sắc tướng quang minh của Phật.

KẾT QUẢ

Có 4 phương pháp để nhập định chứng Niệm Phật tam-muội:

1- *Bát Chu*: Phật đứng. Định kỳ 90 ngày. Không ngồi nằm, chỉ đứng và đi, tâm miêng niệm Phật.

2- *Nhất Hạnh*. Chuyên niệm Phật cả bốn oai nghi.

3- *Pháp Hoa*. Theo Thiên Thai tông, ba đế viên dung là Pháp, Quyền, Thật không hai là Hoa. Vì hoa sen (Quyền), gương sen (Thật) đồng thời có. Nói theo Tịnh-độ thì tức Niệm là Phật, tức Sắc là Tâm. Một câu niệm Phật gồm cả ba đế, nhiếp cả Thật Quyền. Ngộ lý này mà niệm Phật gọi là tu Pháp Hoa tam-muội.

4- *Tùy Tự Ý*. Khuya lễ Phật 48 lạy, mỗi Bồ-tát 7 lạy. Sám hối rồi niệm Phật tùy ý sử dụng bốn oai nghi. Đến tối trước khi ngủ lễ Phật như trên, phát nguyện hồi hướng vãng sanh. Tùy ý ứng đáp các duyên miễn là cố gắng tinh chuyên niệm Phật.

HÔN TRÂM VÀ TÁN LOẠN

Tâm tư lạc vào trạng thái mê mờ, nặng nề muốn ngủ, là vọng chướng hôn trầm. Miệng niệm Phật, tâm vẫn lơ đãng chuyện đâu đâu, là vọng duyên tán loạn. Hôn trầm và tán loạn là hai nguy hại phá chánh định.

1- Nhiều khi đang hành trì, vọng tưởng thoát chìm lặng. Vẫn nghe đều đều câu niệm Phật, tâm tư êm dịu, quên nóng bức và muỗi mòng cắn đốt. Trạng thái này có thể kéo từ nửa giờ đến một giờ. Có khi mồ hôi ướt áo mà không hay. Tỉnh ra mới thấy nóng bức khó chịu. Nghĩ thế là công phu đã có đôi phần thành tích là lắm. Đây là hôn trầm vi tế. Cổ nhân dạy: “Nhè nhẹ hôn trầm khôn phát giác, trọn ngày hang quỉ mãi âm u”. Trước tiên một loạt tạp

tưởng vi tế nổi sanh. Rồi một điểm mê mờ từ sau ót kéo lên đỉnh đầu, xuống mắt, vào tâm tạng.

2- Vọng tưởng cũng thế, có thô có tế. Loại tế, người tu già già dặn cũng phải e ngại. Niệm Phật chặt chẽ, tạp vọng thô phải lặng nhưng rất khó nhận những tướng qua lại vi tế. Như ao nước đục dễ thấy bọt nổi. Còn khí thể nhỏ nhẹ từ đáy ao cổ động lên hoặc sôi tim nhỏ trên mặt nước. Hoặc chỉ nửa chừng rồi không lên được. Nước tâm phải trong lặng mới thấy.

Bạch Thánh pháp sư, buổi sáng từ giường bước ra ghé ngồi, khoảng ba giây đồng hồ, phát giác vài mươi vọng niệm, Ngài mới hiểu lời kinh: “Một niệm có 90 sát na, một sát na có 900 sanh diệt”. Vọng tưởng dù vi tế

đến đâu cũng là lậu nghiệp, người tu chẳng thể coi thường.

May gặp Như Lai ánh tuệ không.

Nước dương quyết rửa sạch bụi hồng.

Đã lên non pháp, mau tìm báu.

Đỉnh núi mây vờn sắc trắng bong.

Sách chép:

Quang Huệ và Giới Diễn cùng tu thiền, tuy chưa chứng quả Thánh nhưng cũng đã có chỗ tỏ ngộ. Một hôm, tiềm thức của Giới Diễn thoát nổi một niệm sắc dục. Xuất định, Quang Huệ nói kệ giễu bạn. Giới Diễn buồn thẹn, thâm thân nhập diệt luôn. Quang Huệ hỏi hận gọi đệ tử phó chúc: “Bạn vì phiền ta mà thị tịch. Kiếp sau ắt sẽ phá hoại Tăng-bảo. Lỗi này ở nơi ta. Nếu ta không

theo dõi hóa độ, ta sẽ phải chịu hậu quả”. Rồi Ngài cũng thị tịch.

Giới Diễn chuyển kiếp làm Tô Đông Pha, một đại quan thông minh. Có đến 7 thiếp hầu. Thường đem bác lăm đi vấn nạn các sư. Quang Huệ chuyển thân làm Phật Ấn thiên sư. Y nguyện lực đã chiết phục được Tô Đông Pha đưa trở về chánh đạo.

Cho nên tham sân si từ lịch kiếp chẳng phải dễ trừ. Người tu phải nhìn gương Giới Diễn mà cẩn thận tự thanh lọc. Phương pháp giải trừ hai chướng-cái nói trên phải tùy kinh nghiệm và sự thích hợp mà mỗi hành giả tự điều trị.

Cần VI- ĐOẠN PHIÊN NÃO

Người mê tu phước chẳng tu đạo.

Nơi lòng ba ác vẫn còn tạo.

Thoát khổ luân hồi, chứng bản tánh.

Điểm căn bản dứt trừ phiền não.

Phiên: thiêu đốt. **Não:** loạn tâm.

Vì chướng sự tu hành, phá hại Pháp-thân tuệ mạng nên gọi là **phiên não ma**. Thể chất là ngu si (vô minh). Tướng mạo thì tùy duyên hiện ra vô lượng như cuống, siểm, hại, kiêu, phần, hận v.v... Thông thường hễ hợp với ngã ái thì những tâm sở thuộc tham khởi lên. Hễ nghịch với ngã ái

thì những tâm sở thuộc sân khởi lên. Cho nên đối trị phiền não người ta dùng tuệ Bát Nhã để nhổ tận gốc. Nhưng nguồn sâu gốc bắm, không phải dễ phá trừ. Cần đốn chặt dần dần hai mặt tham sân. Cứ thế trải qua các ngôi 10 Tín, 10 Trụ, 10 Hạnh, 10 Hồi Hướng, hết 10 Địa lên Đẳng giác mới nhổ được sanh tướng vô minh mà ca khúc khải hoàn.

Kinh dạy những phương pháp để phá trừ tham sân si. Nếu chúng ta không áp dụng thực hành lời Phật dạy mà cứ tụng kinh suông thì chỉ có phước mà không tuệ giải thoát.

Xưa vua Hương Chí hỏi Tổ Bát Nhã: Sao Tổ đi tu mà không tụng kinh?

- Bần tăng thở ra không tiếp xúc duyên trần. Thở vào không ở trong ấm giới. Thường chuyển kinh này cả ngàn quyển.

Tuy nhiên chúng ta đừng riêng chấp mặt nào. Vẫn ăn chay, bá thí, lễ Phật, tụng kinh. Đồng thời tu các pháp quán để giác tỉnh phân lý. Trong nếp sống hàng ngày siêng tập đối trị năm cái mười sử. Phước tuệ gồm tu, sự lý viên dung, sẽ sớm được tịnh báo vãng sanh, chứng nhập diệu tâm Viên Giác.

ĐỐI TRỊ DỤC NHIỄM

Ngũ dục: Tiên của, sắc đẹp, danh giá, ăn ngon, ngủ nghỉ. *Lục trần*: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Quán bất tịnh: Thân máu mủ phân tiêu. Tâm tham sân si mạn nghi tà kiến. Cảnh ngũ trước đây tai nạn.

Quán khổ: *Thân*: sanh già bệnh chết. *Tâm*: ân ái biệt ly, oán thù gặp gỡ, cầu chi chẳng được, năm ấm xí thịnh. *Cảnh*: lửa cháy nước lụt, chiến tranh, vợ chồng phản phúc, con cháu bội nghịch, cửa nát nhà tan. Hết thân này còn phải đọa địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh. Chỉ có một hy vọng giải thoát là sự tu hành, niệm Phật cầu về cõi Phật.

Quán vô thường. Thân vừa trẻ đã già. Tâm biến đổi từng niệm. Cảnh nắng mưa vinh nhục biến dâu.

Vô ngã: Thân đất nước gió lửa. Tâm buồn vui yêu ghét tùy duyên. Cảnh tuần nghiệp giả hiện.

Nhà thiền có câu chuyện: Một bà lão cất am, tứ sự cúng dường một vị Sư 20 năm, một hôm bà xui con gái, bất ngờ ôm chặt Sư, hỏi: Lúc này thế nào? Sư đáp: “Cây khô mọc trên núi lạnh, ba năm không một hơi nóng”. Bà lão liền châm lửa đốt am, đuổi Sư đi, than rằng: “Thật uổng công ta 20 năm cúng dường một gã phàm phu”. Ý bà lão mong được nghe bài kệ:

Bản lai không một vật,

Nơi nào vương trần ai?

Tu Tịnh-độ cũng thế, cần trí tuệ Bát Nhã, không chấp có ta có người. Nay Sư tuy đã vô tâm cùng thế sự nhưng còn chấp ta thanh tịnh. Nên được Bồ-tát cảnh cáo: Chớ coi thường vi tế phiền não, kiêu mạn ngầm là thông bệnh của người mới tu.

ĐỐI TRỊ SÂN GIẬN

Cổ đức dạy: Một niệm sân mở ra trăm vạn chướng. Ta cùng chúng sanh chìm trong biển sanh tử chính do những thứ này. Sân giận hư huyễn theo duyên mà bộc phát. Nổ lửa tự đốt mình vô ích. Sân giận mạnh đi đến căm thù là chất liệu của địa ngục hiện tại và vị lai. Nguy hiểm của sân là kích thích ba nghiệp đi về đường ác.

Chánh niệm như ngọn đèn soi tỏ những nguyên nhân gần xa của sân giận (hiểu lầm, tự ái, nghi ngờ, thần kinh mỗi nhọc, không thông cảm, hoàn cảnh giáo dục v.v...). Những góc rể này có mặt ở cả ta và người, làm tăng thượng duyên cho vô minh. Thấy và Hiểu là nền móng giải thoát, đem hỷ

xả về hàn gắn những nứt rạn đổ vỡ. Ích lợi thứ nhất là kinh nghiệm có sẵn mất bình an.

Có người khôn ngoan, mỗi khi sân giận, ngồi im lặng để tránh những hậu quả của thân miệng đang phiền nhọc. Dĩ nhiên như thế sân giận sẽ dịu dần. Nhưng không được bộc lộ thỏa mãn, gốc rễ càng ăn sâu và đủ duyên sẽ lại bùng nổ.

Đức Thích Ca xưa kia bị ngoại đạo chửi rủa thậm tệ. Ngài vẫn bình tĩnh ung dung vào thành khát thực.

- Cù Đàm điếc phải không?

- Không!

- Sao ta nói không trả lời? Đức Phật dịu dàng hỏi lại: Ông đem quà

biếu mà người ta không nhận thì ông làm gì?

- Thì ta đem về chớ sao!

- Cũng thế đấy, nay tôi không nhận thì những lời nói của ông có dính dáng gì đến tôi?

Người niệm Phật không bận lòng đến đối phương. Lời nói độc ác, hành động vô lễ, bản chất vô thường, tan biến ngay khi xuất hiện. Vì ta cứ vơ lấy để nghĩ ngợi nên tự đốt tâm mình, tự làm khổ mình.

Tiên ông bị vua Ca Lợi chém chặt cả tay chân mà không giận hờn. Vì có trí tuệ biết thân ta thân người chỉ là đất nước gió lửa giả hiện, âm thanh sắc tướng đều huyễn vọng. Đâu có nhục nào mà phải nhẫn. Trí tuệ Bát Nhã khơi chảy nguồn suối từ bi,

khoan dung mát mẻ, tha thứ lỗi lầm, bá thí an vui.

Có chất liệu từ bi trong tâm thì một lời nói, một nét mặt, một cái nhìn, đều có phép lạ khiến những trái tim nóng nảy trở về mát mẻ, cảm hóa đối phương, dễ bề thông cảm, cùng nhau vui tu.

Kinh Pháp Hoa dạy các Bồ-tát phải ngồi tòa pháp không, mặc áo giáp nhần nhục, ở trong nhà từ bi.

Một buổi nhàn hạ, vua Đường Thái Tông hỏi bề tôi là Hứa Kính Tôn: “Trẫm thấy khanh phẩm cách không đến nỗi sơ bạc mà sao có nhiều thị phi chê ghét như vậy?”.

- Tâu bệ hạ, mưa nhiều tâm tã, nông phu mừng được ruộng đất thấm nhuần nhưng kẻ bộ hành phiền vì

đường xá trơn trượt. Trăng thu vàng vặc, khách tao nhân mừng vui ngâm vịnh thì bọn đạo tặc bực bội vì khó leo tường. Trời đất vô tư mà còn bị oán ghét huống chi kẻ hạ thân đâu đã vẹn toàn mà tránh được những chê bai chỉ trích.

Khuyên người niệm Phật đừng quan tâm đến những thị phi. Hãy để chúng rơi theo hoa rụng buổi sớm, tan với sương lạnh khuya mai. Mùa chim đang hót. Lại một ngày nữa sắp qua. Sao ta không để thời giờ đem tâm về Tịnh-độ?

Người tu hàng thủ phạm, lo xét ngó mình để tự sửa chữa. Cổ nhân dạy: “Ta làm tổn người là họa. Người làm tổn ta là phước”. Bị thị phi khinh báng cho là đại phước. Vì từ vô thủy chúng ta đã

gây vô biên tội chương. Nay theo kinh Đại Bát Nhã, được một lời khinh chê là đóng một cửa địa ngục, mở một lối về Vô-thượng Bồ-đề.

Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ đưa ra cách giáo nghiệm rất đơn giản. Ai chân tu, ai giả tu?

Chân tu, không thấy lỗi của người.

Chê người, trở lại thành mình lỗi.

Người quấy, ta đừng quấy.

Muốn phá tan phiền não

Hãy trừ tâm thị phi.

Yêu ghét chẳng để lòng

Nằm thẳng đuổi chân nghĩ.

Cần VII- CẦU CHỨNG

Thân như bọt bể thương tang.

Chìm nổi kiếp mênh mang.

Dưới trăng suy ngắm khoảng đêm tàn.

Chỉ nương Vô Lượng Quang.

Thời mạt pháp, bậc ngộ đạo còn ít có hướng chi chứng đạo. Chưa chứng đạo ắt còn phải chịu luân hồi. Giải quyết vấn đề sanh tử phương tiện duy nhất là cầu đời nghiệp vãng sanh về Cực Lạc. Muốn chắc chắn vãng sanh phải niệm Phật đến trình độ nhất tâm bất loạn. Muốn luyện tâm đến mức ấy cần kết thất, nghĩa

là ở riêng một nơi tĩnh vắng, tuyệt hết ngoại duyên, chuyên tâm niệm Phật. Niệm Phật có sự trì và lý trì.

Sự là phương tiện, là công hạnh, là hình thức, thuộc về phần tướng. Lý là lẽ phải, là điều suy luận, là cảnh giải ngộ, thuộc về phần tánh. Sự và lý, tánh và tướng, đồng một thể, làm trong ngoài cho nhau, giúp đỡ nhau để tu hành đi đến kết quả. Có lý việc làm mới có căn cứ, có cương lĩnh, có mục tiêu để khởi tác dụng. Có sự mới thực hiện được những suy luận, mới chứng minh được những lý giải, đi đến kết quả thiết thật.

Theo Ngẫu Ích Đại-sư: Sự trì là tin có cõi Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Thiết tha niệm Phật như con thơ nhớ

mẹ, không lúc nào tạm quên và quyết định cầu sanh về cõi Phật.

Lý trì là tin hiểu tâm ta sẵn đủ, tâm ta tạo nên Phật A Di Đà và cõi Tây phương. Người lý trì do giải ngộ chân tâm nên tuyệt tướng năng sở. Tức niệm là Phật, tức niệm là Tâm, dung hòa Tâm và Phật. Cho nên lý trì kiêm cả sự trì.

Mỗi câu tràng hạt Phật là Tâm.

Phật rõ là Tâm, uống chạy tìm.

Bể Phật dung hòa Tâm với cảnh.

Trời Tâm bình đẳng Phật và Sanh.

Bỏ Tâm theo Phật còn mơ mộng.

Chấp Phật là Tâm chẳng trọn lành.

Tâm, Phật, nguyên lai đều giả huyễn.

Phật Tâm đồng diệt, đến viên thành.

Cổ đức đã bảo: Với môn Tịnh-độ, càng chấp tướng tu hành càng mầu nhiệm vì chí nguyện vãng sanh càng thiết tha. Một khi đã về Tây phương, lo gì không chứng ngộ thật tướng. Niệm Phật tam-muội tuy là chỗ cứu cánh nhưng vãng sanh để một đời được bất thoái mới là tông chỉ chánh yếu cần thiết, nên pháp môn niệm Phật mới có tên là tông Tịnh-độ.

SỰ NHẤT TÂM. Dụng công chân thành niệm Phật, trong không nhân ngã, ngoài dứt phan duyên, duy danh hiệu Phật hiện tiền. Vì biết đằng sau là vạc dầu lò lửa nên hành giả nhất hướng tiến về ao sen bảy báu.

LÝ NHẤT TÂM. Tâm địa rộng suốt, thoát hẳn căn trần, ngộ vào thật tướng. Khi ấy Ta Bà là Cực Lạc

mà chẳng ngại gì phương Tây vẫn có Thánh cảnh. Tự tánh là A Di Đà mà chẳng ngại gì vẫn có Phật A Di Đà. Tới đây là định tuệ nhất như, Thiên tông gọi là khai ngộ.

Ngẫu Ích đại sư đã dạy rõ: a) Không luận sự trì hay lý trì, cứ hàng phục được phiền não, kiến-hoặc tư-hoặc không khởi hiện là sự nhất tâm. b) Không luận sự trì hay lý trì, hễ cứ tâm khai thấy bản tánh Phật là lý nhất tâm.

Một niệm Phật là bớt một phần vô minh, thêm một phần phước tuệ. Cứ thế tiến mãi trong hương quang trang nghiêm, sẽ có ngày vào vô sanh nhẫn, như lời đức Đại Thế Chí Bồ-tát đã hứa khả.

NỘI CẢNH. Dứt tuyệt ngoại duyên, dụng công tới mức tương ưng thì những chủng tử thiện ác tiềm tàng hiện hành rất phức tạp. Nhà Phật gọi là A-lại-da biến tướng. Trong giấc mơ thấy từ thân bò ra các loài sâu, bò cạp, các thứ kỳ dị. Nghiệp tham nhiễm bợn sền thấy sắc trắng. Nghiệp sân giận hiểm độc thấy sắc đỏ. Nghiệp si mê thấy sắc đen. Chủng tử lành hiện cảnh an vui. Trong giấc mơ thấy trước những việc sẽ xảy ra.

Có khi tự có cảm giác đại khoái lạc. Có lúc như giấc ngộ được lý vô thường, vô ngã v.v...

NGOẠI CẢNH. Có Phật tử trong đêm thấy khắp nền nhà mọc hoa sen, từ hư không hoa rơi như mưa. Có vị quỳ niệm trước bàn Phật bỗng thấy

hoa sen đỏ tới 15' mới tan... Hành giả chỉ nên bình tĩnh, hể động tâm mừng giận liền vờ ma tới. Hể cho là chứng Thánh liền nhập quần tà (Lãng Nghiêm).

Luận Khởi Tín: Cõi Ta Bà, không thường gặp Phật nghe pháp, chánh tín khó vững. Lại nhiều hiểm nạn chướng duyên. Như Lai có phương tiện thù thắng dạy niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tây phương để được gần Phật Bồ-tát sẽ được bất thoái.

Cần VIII- BỀN TÂM

*Một nén tâm hương,
 Một chí Tây phương,
 Lắng nghe thiên nhạc xa xa.
 Thân người dễ mất,
 Phật Pháp khó gặp,
 Tinh tấn lên đường liên hoa.
 Niệm Phật không khó,
 Khó ở bền lâu,
 Trời Tây chim đang hát ca.
 Bền lâu không khó,
 Cần phải nhất tâm,
 Hướng về đấng Pháp-vương ta.*

Phải có lập trường vững chắc. Nhà nông vì nuôi sống gia đình nên chịu mưa nắng dãi dầu, cày sâu cuốc bẫm. Sĩ tử cần thi đỗ để gia đình làng xóm hiển vinh nên thức khuya dậy sớm học hành. Bao lần thất bại vẫn không nản chí. Cho đến kẻ cờ bạc chỉ vì say mê ham lợi mà quên ăn bỏ ngủ, chẳng quản nóng lạnh, ngồi suốt ngày đêm. Chúng ta vì Vô-thượng Bồ-đề mà biếng trễ gián đoạn tham vui mê ngủ được ư? Thoát vòng sanh tử là vấn đề khẩn yếu, người tin sâu nguyện thiết trì danh hiệu Phật đến chết không phai lòng.

Năm tháng qua mau, vô thường không hẹn, thân người dễ mất, Phật Pháp khó gặp. Hai chữ KHỔ và CHẾT cần dán trên đôi mày để tự sách tấn.

Tịnh-độ là pháp đại thừa viên đốn. Nói đại thừa vì lấy niệm Phật làm nhân, thành Phật làm quả. Nói Viên vì bao gồm tất cả giáo lý của Phật. Nói Đốn vì đưa phàm phu lên Vô-thượng Bồ-đề. Con đường thẳng tắt mau lẹ, cho nên mười phương chư Phật khen ngợi, mười phương Bồ-tát đồng về.

Cho nên người niệm Phật không nên bận lòng quản ngại những sự chê cười của kẻ không hiểu biết. Đã gặp pháp môn này hãy khẩn thiết thực hành ngay, đừng hẹn ngày mai. Bởi vì:

*Bữa nào đâu đường còn rong ngựa,
Hôm nay trong quách đã nằm yên.*

Kinh nói: Tỳ-kheo khát thực đói, nghĩ nên nghỉ tu một đêm. Khát thực

no, thân nặng nề lại cần nghỉ một đêm. Sắp làm việc nhiều, làm việc nhiều xong, sắp đi xa, đi xa về, thân muốn bệnh, bệnh mới khỏi v.v..., bao nhiêu trường hợp để bỏ tu, lo dưỡng sức. Với bậc tinh tấn thì chính những chướng ngại ấy nhắc nhở vô thường. Biết đạo nghiệp khó thành mà gắng sức gia công.

Khi xưa một Đại đức khuyên Trương Tố Lưu cầu vãng sanh.

- Tôi còn 2 trai chưa vợ, 1 gái chưa chồng. Chờ 3 việc này xong, tôi sẽ nhất tâm niệm Phật.

Thời gian sau, Lưu bị bệnh chết. Đại đức đến cầu siêu, nói kệ trước quan tài:

*Hỡi bạn Trương Tố Lưu!
Khuyên tu, hẹn ba điều.*

Chưa vện, vô thường tới.

Diêm vương đáng trách nhiều!

Thế gian này nhiều Trương Tố Lưu lăm. Người khôn nên tranh thủ với thời gian, mau mau niệm Phật. Chúng ta hãy nhất định mỗi ngày bao nhiêu chuỗi. Ngoài ra, đi đứng nằm ngồi, niệm thầm hay ra tiếng, buông thả không ghi số. Chậm mau không quan hệ, chỉ cần nghe rành rẽ. Lâu ngày thuần thục, do sức huân tập nhiều, dù thức dù ngủ, tâm tự niệm.

Nếu lúc đầu, ham mau cầu nhiều, niệm vội vàng lia lịa cho xong, thành thói quen hư dối.

Cuối đời nhà Thanh bên Tàu, Đạo Nguyên Hòa-thượng dạy một bà lão: Niệm Phật phải đều đều không gián đoạn, rũ sạch vạ duyên mới hy

vọng. Ít lâu sau bà thưa: Sao con vẫn chưa thấy Phật đến rước?

– Bên ngoài bà đã gác mọi duyên nhưng tâm vẫn còn luyến tưởng.

Bà thú nhận: Quả vậy. Từ đấy mặc ai khen chê, bao chuyện hưng suy lợi hại, bà chẳng quản ngại, chỉ nhất tâm niệm Phật. Lấy 3 chữ “*bách bát quản*” (trăm việc không quản ngại) làm phương châm. Vài năm sau, bà đến lạy tạ Hòa-thượng vì đã tới ngày vãng sanh.

Niệm Phật có người trăm chuỗi một ngày, có người ít hơn. Dù bận việc bao nhiêu, mỗi ngày phải đủ 10 niệm. Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ có thập niệm pháp. Mỗi hơi thở tùy sức niệm được mấy câu (không nên cố ý kéo hơi dài hoặc rút hơi ngắn mà sanh

bệnh). Đủ 10 hơi xong, đọc bài hồi hướng:

*Nguyện sanh Tây phương cõi Tịnh-độ,
Chín phẩm hoa sen làm cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bất thoái Bồ-tát đồng bạn lữ.
Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.*

Nguyện lực tiếp dẫn của Phật A Di Đà vô cùng lớn mạnh. Dù người chưa sạch nghiệp-hoặc cho đến kẻ nặng nghiệp ác, biết hồi tâm sám hối niệm Phật vẫn được vãng sanh. Pháp môn Tịnh-độ có 3 đặc biệt: dễ thực hành, dễ vãng sanh, dễ thành Phật.

Tán tâm niệm Phật dĩ nhiên công đức không bằng tịnh tâm. Nhưng nếu

cứ tiếp tục, lâu dần ngựa ý về tào (cái chuồng), vượn tâm về hang mà chánh niệm hiện tiền. Chẳng cần gạn bỏ điều nhiếp mà tự nhiên thành tựu. Như nước đục lắng mãi phải trong. Vấn đề dứt vọng niệm không phải do thay đổi nhiều phương pháp mà nên lựa một môn thích hợp rồi thật hành cho bền lâu sẽ thành tựu.

Theo như các kinh thì mười phương có hàng sa Tịnh-độ. Chúng ta riêng cầu về Cực Lạc vì:

1) Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật khuyến dạy.

2) Phật A Di Đà 48 nguyện trang nghiêm Tịnh-độ và tiếp dẫn chúng sanh.

3) Có duyên thâm thiết với đức Phật A Di Đà.

Kinh Di Lạc Thượng Sanh và Hạ Sanh cũng giới thiệu Đâu Suất nội viện có Di Lạc Bồ-tát hiện đương thuyết pháp. Ai cầu lên Đâu Suất, sẽ theo Ngài hạ sanh và đắc quả trong ba hội Long Hoa sau này. Đức Di Lạc là thủy tổ tông Duy Thức. Những người tu về môn này đều cầu lên Đâu Suất.

Huyền Giác đại sư giới hạnh trang nghiêm, tham thiền ngộ đạo, thông suốt tam tạng đến chỗ sâu mầu. Lâm chung, hội hàng đệ tử phó chúc. Nói kệ xong, bỗng Ngài ngửa mặt lên hư không nói: “Lạ thay, ta phát nguyện về Đâu Suất, sao nay lại về Dạ Ma làm Thiên chủ?”. Nói xong liền tịch.

900 năm sau khi đức Phật diệt độ, ở Ấn Độ có 3 Bồ-tát phát nguyện thượng sanh Đâu Suất nội viện, ước hẹn với nhau, ai đi trước phải xuống báo tin. Sư Tử Giác mãn phần, ba năm im lặng. Đến lượt Thế Thân cũng im luôn. Hai năm qua, Vô Trước đang giảng kinh, một Thiên tử quang minh chói lòa tự xưng là Thế Thân từ hư không giáng xuống.

- Em vừa sanh lên Đâu Suất nội viện, được đức Di Lạc xoa đầu nói pháp. Em mới kịp nhiều quanh Ngài ba vòng rồi xuống ngay đây. Vì một ngày ở Đâu Suất là 400 năm nhân gian nên nhọc lòng anh chờ đợi.

- Sư Tử Giác đâu?

- Lạc ở ngoại viện, đang say mê thiền nhạc.

Như vậy cao tăng Huyền Giác chỉ lên tới cung trời thứ 3. Bồ-tát Sư Tử Giác lên tới cung thứ 4 nhưng lại lạc ra ngoài viện đến nỗi bị ngũ dục gây mê. Huống chi những kẻ phàm thường. Nên liệt vị Tổ sư rất ít hô hào chúng ta cầu lên.

Cần IX- AN NHÃN

*Nghịch thuận duyên ma khảo,
Thương ghét nợ oan gia,
Khá thương kham nhẫn cõi Ta Bà!
Khổ vui bao quản,
Vinh nhục sương hoa,
Nhẫn nại bền tâm với sơn hà!*

Tiền bối thường bảo: “Phát nguyện lớn thường bị thử thách”. Xuất gia hay bị chướng khảo khi cạo tóc, khi thọ giới, khi học kinh và lúc khởi sự chuyên tu. Hư Vân đại sư, một cao Tăng cận đại luôn ba tuần nhật bị đui, điếc, câm. Một cư sĩ họ Tô thiên định 21 ngày. Người giúp

việc dò xem thấy hơi thở đã tuyệt, không biết đây là trạng thái thâm diệu, liền đem đi chôn sống. Một tu sĩ Tịnh-độ bị kẻ cướp bẻ gãy tay chân rồi giết chết.

Lịch đại Tổ sư đều cả quyết không phải do tu hành mà sanh chướng nạn. Đây là chuyển quả báo nặng đời sau thành quả báo nhẹ hiện tại.

Giới Hiền luận sư, tiền kiếp là một quốc vương đã gây nhiều chinh chiến. Hưởng dư phước đời nay rồi đáng lẽ đọa ác đạo. Vì chí tâm tu hành và hoằng dương Phật pháp nên tội địa ngục được tiêu. Hiện đời bị bệnh luôn hai năm, cứ có cảm giác như bị một mũi gươm vô hình đâm chém vào thân. Ngô Mao tiền nhân tạo nghiệp sát. Đáng lẽ làm heo bầy

kiếp chịu giết thịt. Nay vì trường trai niệm Phật nên khi mãn thọ bị giặc đâm luôn bảy nhát. Dồn nghiệp trả nợ một lần cho xong vì ông đã đủ nhân duyên vãng sanh cõi Phật.

Theo pháp tướng tông, khi tham thiền niệm Phật, chúng ta huân tập hạt giống công đức vào tạng thức. Các nghiệp chủng ác thiện có sẵn phải phát hiện. Như khai khẩn một khu rừng hoang, đốn chặt cây cối thì các loài thú dữ phải chạy ra. Đây gọi là sức phản ứng của chủng tử nghiệp. Nếu không biết thì đối với nội cảnh ngoại duyên sanh tham sân sợ hãi, tự gây chướng nạn.

Kỹ sư đi tìm mỏ vàng. Nếu không vững lòng, không uyển chuyển nhẫn nại tùy hoàn cảnh ắt có khi phải bỏ

cuộc. Người tu tuy y theo Thánh giáo nhưng nếu không trí tuệ tùy cơ tiến thoái thường cũng tự mua thất bại.

Nội khảo. Bồng nổi tham sân, dục nhiễm, ganh ghét, khinh mạn, nghi ngờ v.v... Đôi khi mãnh liệt đến phải thoái đạo. Có cô Phật tử mỗi khi quỳ lạy trước bàn thờ liền gục ngã, đại tiểu tiện ngay tại chỗ. Sám hối một thời gian lâu mới khỏi.

Ngoại khảo. Nóng lạnh, ồn ào, ố ế tạp, trùng kiến muỗi mòng, vợ ốm con đau, đông khách viếng thăm, các thứ tai nạn v.v...

Nghịch khảo: Các thứ chống đối, mưu hại, bệnh tật v.v...

Thuận khảo: Danh lợi buộc ràng, nhiều người quý rầy. Cổ đức cảnh tỉnh rằng:

*Việc thuận tốt được ba,
Mê lụy khổ đến già.*

Minh khảo: Thử thách rõ ràng.

Âm khảo: Âm thầm khó thấy.

Đạt Ma Tổ sư cho 4 phương pháp để gỡ khó:

1- **Báo oán hạnh:** Tin lý nhân quả. Đau ốm tàn tật là do kiếp trước sát sanh. Thị phi tai tiếng là do kiếp trước ý thông minh quyền thế khinh rẻ người. Nghèo khổ thiếu hụt là do kiếp trước không lòng xót thương bá thí. Gông cùm tra khảo tù đầy là do kiếp trước trói buộc đánh đập chúng sanh. Cô độc lẻ loi thiếu phù trợ bởi xưa kia không hoan hỷ tiếp đãi đón rước mọi người. Trong sáu nẻo luân hồi, chúng ta đã tạo vô lượng tội. Ngày nay oan trái đến nên vui vẻ đền trả.

2- Tùy duyên hạnh: Giàu sang, nghèo hèn, thịnh suy, họa phước v.v... nên an phận. Đức Khổng Tử cùng đồ đệ bị giặc vây, tuyệt lương thực. Được rảnh rang, Ngài ngồi gẩy đàn. Thầy Tử Cống sốt ruột. Ngài đáp: “Việc gì ta đã cố gắng hết sức mà không được. Đó là mệnh trời. Buồn rầu ích chi?”. Người tu cũng thế, bình tĩnh để giữ sáng suốt, bảo tồn nghị lực chính là việc cần yếu trong lúc lâm nguy.

3- Xứng pháp hạnh. *Pháp*: Chân như pháp: Niệm Phật tam-muội. Rồi chánh định là đã bị trần cảnh đoạt, Pháp-thân tuệ mạng bị tổn hại.

4- Vô sở cầu hạnh: Không, vô tướng, vô nguyện. Tăng sĩ ẩn tu, ít người thăm viếng, đạo hạnh đi lên. Chùa lớn, chúng đông, khó bình an

giải thoát. An bản thủ đạo, giản dị vô cầu là đường tiến đạo.

Niệm Phật Bảo Vương Tam Muội có Thập Bát Cầu Hạnh để giải quyết tất cả chướng ngại.

1. Thân không cầu không bệnh. Không bệnh thì tham dục dễ sanh. Tham dục đưa đến phá giới thôi đạo.

2. Cuộc đời không cầu không hoạn nạn. Không hoạn nạn dễ khởi kiêu sa. Kiêu mạn xa hoa hay coi thường lấn lướt người khác.

3. Tu tâm không cầu không chướng ngại. Không chướng ngại, học sẽ vượt bực. Học vượt bực thì chưa được đã tự cho là được.

4. Lập hạnh không cầu không bị ma chướng. Không ma chướng thì thệ nguyện không bền chắc. Nguyện

không bền chắc thì chưa chứng đã tưởng là mình chứng.

5. Mưu sự không cầu dễ thành tựu. Dễ thành công, hay khinh thường, tự đắc về đức hạnh và tài năng.

6. Giao hảo không cầu danh lợi. Cầu danh lợi, mất đạo nghĩa. Không đạo nghĩa, chỉ thấy lỗi người.

7. Người hợp tác không cầu thuận thảo. Được thuận tòng dễ kiêu căng. Người kiêu căng chỉ thấy mình phải.

8. Làm ơn không cầu báo đáp. Cầu báo đáp là tâm tính toán. Tâm tính toán là ham danh lợi.

9. Thấy lợi không cầu được phần. Được phần, như hủy đức thanh liêm.

10. Oan ức không cầu biện minh. Biện minh thì oán hận càng sanh, nhân ngã thị phi khó dứt.

Khái quát: 1) Bệnh tật. 2) Tai nạn. 3) Tu tâm bị chướng ngại. 4) Lập hạnh bị ma phá. 5) Mưu sự thất bại. 6) Bận bề phản phúc. 7) Nhiều kẻ chống đối. 8) Làm ơn mua oán. 9) Lợi danh bị xâm chiếm. 10) Oan ức.

Con đường Phật đạo dài xa, các Bồ-tát phải tìm cách tự phấn chấn tinh thần, đánh thức lòng tự tin, tìm vui trong tu hành. Buồn rầu chán nản là nguy hiểm thoái đạo. Từ sơ phát tâm đến ngày thành Phật, đương đầu với tất cả chúng sanh, những bài toán mỗi ngày mỗi khó, cần dự bị nghị lực.

Bậc trí 1 lấy bệnh khổ làm thuốc hay.

Bậc trí 2 lấy hoạn nạn làm giải thoát.

Bậc trí 3 lấy chướng ngại làm tiêu dao.

Bậc trí 4 lấy ma quái làm bạn pháp.

Bậc trí 5 lấy việc khó làm an vui.

Bậc trí 6 lấy bạn xấu làm giúp đỡ.

Bậc trí 7 lấy kẻ nghịch làm vườn hoa.

Bậc trí 8 lấy thi ân làm bốn phận.

Bậc trí 9 lấy thanh đạm làm giàu sang.

Bậc trí 10 lấy oan ức làm duyên tiến đạo.

Người mới tu sợ chướng duyên.

Bậc tu lâu lại ưa đương đầu với chướng cảnh. Như Lưu Trường Sanh muốn trừ sắc ái, vào lầu xanh mượn nằm cô dâm nữ. Hàng ngày chung sống. Các cô lỏa thể nằm bên ông. Tới khi tâm thật đã bất động, ông

bảo mấy cô làm bánh. Để bánh trên bụng. Vặn lửa đơn điền nướng chín. Khi cùng nhau ăn bánh, ông giảng pháp khai ngộ mấy cô rồi vút lên mây, bay đi mất.

Một Sư cô phát nguyện an thất tịnh khẩu, ngồi bên cửa niệm Phật. Chợt hai ông đạo nhỏ đi tới, đứng lại nói chuyện về cô nhiều điều xấu. Cô giận đỏ mặt nhưng vẫn tiếp tục niệm Phật. Hai ông được thể càng nói mạnh. Cô tức quá, bật lên tiếng. Một ông cười: Chúng tôi thử Sư cô đấy. Đã tịnh khẩu sao còn la. Vả lại, không lo tịnh tâm thì tịnh khẩu ích gì?

***Ca* X- DỰ BỊ LÂM CHUNG**

*Bên đường xe tang buồn đi qua,
Sớm khuya mô hoang dưới trăng tà.
Những phong ba, vô thường trần thế,
Nay người đi, mai tới phiên ta.*

*Hoàng hôn mây hồng in non xa,
Dung hoa thâm khô héo suy già.
Di Đà chuyên tu từ lâu xa,
Tin sâu, nguyện thiết, cầu Liên Hoa.*

DỰ BỊ NGOẠI DUYÊN

- I -

**Dự bị tư lương để khi lâm chung
vãng sanh an thuận. Dự bị cho mình,**

**cho cha mẹ quyến thuộc cùng các
thân bằng. Khuyên dạy mọi người
niệm Phật, trợ niệm khi bệnh nặng
lúc lâm nguy. Công hạnh lợi tha mà
gây phước báo duyên lành cho mình
không nhỏ.**

**Ngay lúc còn mạnh khỏe, lưu tâm
kết bạn ở gần, tổ chức một ban hộ
niệm. Học hỏi những phương thức
giúp đỡ nhau lúc cuối cùng. Bởi vì
con người về lúc già suy, gần lâm
chung, thân lực yếu kém, tâm thức
mệt mỏi, khó vững chánh niệm, tức
chướng phát hiện. Không có hộ trợ
tất tùy nghiệp lưu chuyển. Lên xuống
hai đường, quan trọng định đoạt là ở
lúc này.**

- II -

Xếp đặt trước các hậu sự để lúc ra đi không chi vướng víu. Xuất gia thì chỉ-dịnh kẻ thay thế để điều hành Phật sự. Tại gia thì giao phó tài sản cho con cháu. Sắp đặt trước mọi duyên. Dặn quyến thuộc chớ lộ vẻ sầu bi khi bệnh nặng, cả 49 ngày sau khi chết. Thật lòng thương nhau chỉ có cầu nguyện và giúp nhau niệm Phật, vui vẻ vãng sanh là hơn cả.

DỰ BỊ TINH THẦN

Bình sinh tập có tinh thần giải thoát. Dùng trí Bát Nhã quan sát tài sản quyến thuộc đều giả tạm. Sống tùy cảnh huyễn, chết rũ sạch không. Nhiều người vì nắm níu tiền của thân

nhân, chết khó khăn giải thoát. Kinh kể rất nhiều: Hòa-thượng trụ trì thích bụi mía. Sau chết làm con sâu trong đốt mía. Sadi ưa ăn sữa, chết rồi làm con bọ trong bình sữa. Một Ưu-bà-tắc lâm chung, bà vợ xót thương gục khóc bên giường. Ông chồng cảm động. Ngay lúc ấy thoát xác, thần thức chui vào mũi vợ hóa con dòi. Lại, bà thuyên trướng hay trang điểm soi gương, yêu ham bộ mặt điểm lệ, chết làm con trùng vui chơi qua lại trong cái sọ đầu lâu của mình.

Tu Tịnh-độ then chốt ở trí Bát Nhã, có rũ sạch được vạ duyên mới có nhất tâm niệm Phật. Sống có tỉnh giác, chết mới siêu thăng.

Từ Chiếu đại sư nói: Muốn vãng sanh cần thoát 4 cửa ải:

1) Nhân bệnh khổ trở lại oán Phật không linh.

2) Sát sanh để cúng tế.

3) Dùng rượu hoặc các chất tanh làm thuốc.

4) Ái luyến gia đình.

Vừa nhuốm bệnh nên một mặt uống thuốc, một mặt cầu vãng sanh. Nếu số mạng chưa hết thì tiêu tội chướng mà được lành bệnh sớm.

THỈNH BẬC TRI THỨC KHAI THỊ:

1. Thân hư vọng, bốn khổ sanh già bệnh chết. Nên phát tâm hâm mộ cảnh Cực Lạc.

2. Đem những đức lành việc thiện của người bệnh ra tán dương, khiến người ấy tự tin và hy vọng.

3. Khuyên dứt tâm tham tiếc tài sản và luyến ái gia đình. Nếu có gì nghi ngại thì nói để giải thích.

4. Khuyên thân nhân chớ hỏi về di chúc cùng các tạp chuyện vô ích. Chỉ nên niệm Phật.

5. Khuyên bệnh nhân mở lòng bá thí cúng dường để thêm phước tiêu tội, hồi hướng Tịnh-độ.

LƯU Ý: Hiểm nguy dọa lạc đang đe dọa người chết. Hy vọng giải thoát như ngàn cân treo trên sợi tóc. Người chết dù có nguyện vãng sanh nhưng bị thân nhân khởi động ái luyến ắt dễ dàng trở vào vòng luân hồi.

Bệnh nhân tự muốn tắm gội thay y phục hay đổi chỗ nằm hoặc muốn trở mình thì nên thuận theo, nhưng

phải rất nhẹ nhàng cẩn thận. Nếu bệnh nhân không chịu hoặc đã không nói được thì tuyệt đối phải để thân an. Vì lúc ấy thể xác đau nhức lắm. Động đến khiến đau đớn nổi sần thì liền dọa tam đồ.

Cách nằm thông thường phải theo dáng Phật Niết-bàn nhưng nếu bệnh nhân không chịu hoặc cơ thể không nổi thì chớ cố ép gắng gượng. Việc thay đổi y phục cũng thế. Mới tắt hơi dù thân có dính như cũng không lau rửa. Đợi 24 giờ rồi mới tắm. Lối thăm dò xem hơi nóng để biết sanh về đâu, rất có hại cho người chết. Bị động lúc này rất dễ phát cáu. Ta thỏa ý tò mò để người chịu đọa lạc, thật là độc ác.

Sau 24 giờ chân tay người chết đã cứng, dùng vải thấm nước nóng đắp quanh khớp xương. Giây lâu có thể sửa tay chân co duỗi được như thường.

TRỢ NIỆM

Thỉnh hình Phật A Di Đà để cách nào cho bệnh nhân trông rõ. Chớ khói nhang nhiều ngộp không khí. Chỉ vài người một phiên niệm Phật. Tránh đông người rối loạn và ngộp hơi. Tiếng niệm Phật đều đều ngày đêm đừng đứt đoạn. Tránh mõ khánh làm người bệnh nhức đầu. Tiếng niệm to quá tổn hơi vô ích, nhỏ quá bệnh nhân không nghe. Phải vừa vừa và rõ ràng. Tắt hơi rồi vẫn tiếp tục niệm Phật, càng lâu càng tốt trong 49 ngày.

Đám tang nên giản dị. Những rườm rà kèn trống đã vô ích còn có hại cho vong linh.

Xã Tân Hội tỉnh Long An có một nhà giàu. Gia chủ mẫn phần. Người con giết bò heo gà vịt đãi khách. Một buổi chiều sau đám tang, vong linh nhập vào cháu nội. Gọi tên người con quát nói: “Một đời tao tu hành làm phước, không tội chi nặng. Đáng lẽ được siêu thoát. Nay mà vì tao mà giết bao nhiêu sinh mạng, khiến tao bị vạ lây, hiện tại khổ sở vô cùng”. Việc này đồn vang khắp tỉnh nên nhiều nhà bớt sát sanh.



VÃNG SANH CÔI AN LẠC

*Sadini Chân Lạc thế danh
Nguyễn Thị Huyền, 77 tuổi*

*Ở Tỉnh Thát Linh Quang, USA 821
Ridge Rd (563) Hwy Telford PA 18969.*

Suốt thời gian bệnh ung thư gan, tất cả mọi việc cụ đều quên hết. Chỉ nhớ niệm Phật. Con cháu đến, cụ không hỏi han gì, chỉ bảo: Niệm Phật đi! Nét mặt bình an, không lộ vẻ đau đớn.

Trước khi cụ tịch 2 tuần, con cháu tất cả đến ba chục người ở các nơi, đều tập trung về, chia phiên niệm Phật lớn tiếng suốt ngày đêm.

Hai giờ trưa ngày 6-3 Đinh Sửu (12-6-1997), một Sư cô vào thăm, sờ tay đã thấy lạnh. Cụ vẫn tỉnh táo. Đến 4 giờ chiều, cụ nhẹ nhàng thị tịch. Một mùi hương lạ thơm ngát khắp chùa. Ai nấy ngạc nhiên mừng rỡ, biết đây là điềm lành cụ được vãng sanh. Cùng nhau phấn khởi tinh tấn niệm Phật. Trong chùa không có vẻ gì là đám tang. Chỉ có một bà Phật tử òa lên khóc, nói rằng: “Con nghiệp chướng nặng đến nỗi Phật đến đón cụ mà con không thấy”.

Con cháu ai nấy đều đã chuẩn bị tinh thần nên cứ bình tĩnh niệm Phật. Các Phật tử đến thăm cũng chuyên tâm niệm Phật theo.

Toàn thân cụ đều lạnh, duy chỉ có đỉnh đầu nóng. Hai thứ nhiệt độ khác

hẳn nhau trong một thân người, khiến Sư cô Hiếu Đức, người tắm rửa cho cụ, phải ngạc nhiên và bảo mọi người để ý. Thi hài cụ đã để quá 48 giờ mới đưa đi nhà quàn theo tục lệ Mỹ. Lò thiêu bên Mỹ rất nóng. Không một thứ gì chẳng thành tro. Người ta nói chỉ có Hòa-thượng Tuyên Hóa còn lại xá lợi năm màu và cụ Chân Lạc còn lại những mẩu xương nhỏ vụn trắng tinh. Theo lời di chúc của cụ, hài cốt sẽ đưa về Việt Nam, rắc ở các sông. Coi như lễ phẩm cúng dường của cụ dâng về quê hương.